|  |  |
| --- | --- |
| Tuần: 15,16,17 |  |
| Tiết: 15,16,17 |  |

**BÀI 6: TỰ NHẬN THỨC BẢN THÂN**

**I. Mục tiêu**

 **1. Kiến thức:**

- Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân; biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân.

 - Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ bản thân.

 - Biết tôn trọng bản thân; xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân.

 **2. Năng lực:**

 - Năng lực chung: tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.

 - Năng lực đặc thù: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tích cực tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội.

 **3. Phẩm chất:**

 - Phẩm chất: trung thực, trách nhiệm, cần cù, nhân ái.

 **II. Thiết bị dạy học và học liệu**

1. **Thiết bị dạy học:**

 - Màn chiếu/Tivi, laptop, giấy A0, bút lông, phiếu học tập.

**2. Học liệu:**

**-** Sách giáo khoa, tình huống có vấn đề, hình ảnh minh họa, thơ, ca dao, tục ngữ, âm nhạc, những ví dụ thực tế, … gắn với chủ đề “Tự nhận thức bản thân”.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

***a) Mục đích:***

- Giới thiệu bài học, giúp học sinh hứng thú với bài học, tạo ra vấn đề để dẫn dắt vào bài học.

**b) Nội dung:**

 - GV tổ chức cho HS đọc câu chuyện “Bác Hồ tập phát âm” để thấy được biểu hiện của việc tự nhận thức về bản thân.

 ***c) Sản phẩm:***

 - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi để thấy được biểu hiện của việc tự nhận thức về bản thân.

 ***d) Tổ chức thực hiện:***

- Chuyển giao nhiệm vụ:

GV cho HS đọc câu chuyện “Bác Hồ tập phát âm”.

<http://thbanhvantran.hcm.edu.vn/chi-thi-05ct-tw-hoc-tap-va-lam-theo-tam-guong-dao-duc-phong-cach-ho-chi-minh/cau-chuyen-bac-ho-tap-phat-am-c73388-352904.aspx>

Hỏi: Em có suy nghĩ gì qua câu chuyện trên?

- Thực hiện nhiệm vụ: Học sinh thực hiện nhiệm vụ và suy nghĩ trả lời câu hỏi.

- Báo cáo và thảo luận: GV mời học sinh bất kỳ trả lời, học sinh khác nhận xét.

- Kết luận, nhận định: Giáo viên nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Bác nhận thấy được điểm yếu của bản thân mình khi sức khỏe yếu đi là giọng nói không được “chuẩn” nên dù rất mệt do bệnh tật Bác vẫn cố gắng tập luyện để đến đêm giao thừa Bác chúc Tết mọi người một cách mạch lạc và đầm ấm. Tự nhận thức về bản thân là việc làm rất quan trọng và cần thiết đối với mỗi người. Để hiểu rõ hơn vấn đề này, chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

**2. Hoạt động 2: Khám phá**

**1. Thế nào là tự nhận thức bản thân**

*a) Mục đích:*

 - Giáo viên giúp HS trình bày được thế nào là tự nhận thức về bản thân.

*b) Nội dung:*

- GV cho HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi tìm hiểu nội dung bài học.

*c) Sản phẩm:*

**1. Thế nào là tự nhận thức bản thân**

- Tự nhận thức về bản thân là biết nhìn nhận, đánh giá đúng về bản thân mình (khả năng, hiểu biết, tính cách, thói quen, sở thích, điểm mạnh, điểm yếu, ...).

*d) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các bước tiến hành** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Chuyển giao nhiệm vụ | Giáo viên mời HS đọc to câu chuyện “Con Gà” Đại bàng và chia thành 4 nhóm cùng thảo luận các câu hỏi sau và trả lời vào PHT:1. Vì sao “con gà” đại bàng không thực hiện được mong ước có thể bay như những chú đại bàng khác.2. Qua câu chuyện em rút ra bài học gì cho bản thân?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi | Ý kiến cá nhân | Ý kiến nhóm | Kết luận, nhận xét |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |

GV đặt câu hỏi để học sinh tham gia giải quyết.3. Trong một cuộc tranh luận “Thế nào là người biết tự nhận thức bản thân”, lớp Ngân có 3 ý kiến. Em đồng ý hay không đồng ý với ý kiến nào? Vì sao?4. Em hiểu thế nào là tự nhận thức bản thân? | + Học sinh nhận nhiệm vụ học tập.+ Tiến hành đọc phần thông tin và thảo luận chung trả lời câu hỏi. |
| Thực hiện nhiệm vụ | Giáo viên theo dõi- Quan sát theo dõi học sinh học tập và thực hiện nhiệm vụ. | Học sinh thực hiện nhiệm vụ- Xem bạn sắm vai và thảo luận chung. |
| Báo cáo và thảo luận | Giáo viên tổ chức điều hành- Giáo viên mời 1 học sinh bất kỳ để trình bày nội dung. Mời HS khác nhận xét, bổ sung. | - HS: Trình bày.- HS: Nhận xét bổ sung.- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập: Học sinh thảo luận để rút ra các nội dung mà giáo viên đã đặt ra. |
| Kết luận và nhận định | - Giáo viên đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, nhận xét và định hướng học sinh nêu:1. “con gà” đại bàng không thực hiện được mong ước có thể bay như những chú đại bàng khác vì nó luôn nghĩ nó là gà chứ không phải là loài chim nên không thể bay, không nhận thức được khả năng của bản thân mình.2. Qua câu chuyện em rút ra bài học cho bản thân: phải biết nhận thức được ưu, khuyết điểm của bản thân; mạnh dạn, quyết tâm theo đuổi ước mơ; luôn học hỏi để cố gắng thay đổi, hoàn thiện bản thân, khắc phục điểm yếu và phát huy điểm mạnh.3. Em đồng ý với ý kiến: tự nhận thức bản thân là tự nhìn nhận, đánh giá về khả năng, thái độ, hành vi, việc làm, điểm mạnh và điểm yếu … của bản thân; và ý kiến tự nhận thức bản thân là luôn hiểu rõ mình và tự tin tin với điểm mạnh của mình.4. Tự nhận thức về bản thân là biết nhìn nhận, đánh giá đúng về bản thân mình (khả năng, hiểu biết, tính cách, thói quen, sở thích, điểm mạnh, điểm yếu, ...). | - Nghe và ghi chép khi GV kết luận.**1. Thế nào là tự nhận thức bản thân**- Tự nhận thức về bản thân là biết nhìn nhận, đánh giá đúng về bản thân mình (khả năng, hiểu biết, tính cách, thói quen, sở thích, điểm mạnh, điểm yếu, ...). |

**2. Ý nghĩa của tự nhận thức về bản thân**

*a) Mục đích:*

 - Giáo viên giúp HS biết được ý nghĩa của việc tự nhận thức về bản thân.

*b) Nội dung:*

- GV tổ chức cho học sinh đọc thông tin trong SGK và thảo luận nhóm để tìm hiểu nội dung bài học.

**2. Ý nghĩa của tự nhận thức về bản thân**

- Tự nhận thức đúng về bản thân sẽ giúp em:

+ Nhận ra điểm mạnh của bản thân để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu.

+ Biết rõ mong muốn, những khả năng, khó khăn, thách thức của bản thân để đạt được mục tiêu, ra quyết định và giải quyết vấn đề phù hợp.

*d) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các bước tiến hành** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Chuyển giao nhiệm vụ | Giáo viên cho HS đọc phần thông tin trong SGK và thảo luận nhóm hoàn thành PHT sau:

|  |
| --- |
| Phiếu học tập |
| Nội dung ý kiến | Đồng ý | Không đồng ý | Giải thích/Ví dụ |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| 4 |  |  |  |

GV nhận xét câu trả lời của các nhóm và kết luận ý nghĩa của tự nhận thức về bản thân.GV yêu cầu HS kể tấm gương về tự nhận thức bản thân mà em biết. | Học sinh nhận nhiệm vụ học tập.- Dựa vào SGK để thảo luận hoàn thành PHT. |
| Thực hiện nhiệm vụ | Giáo viên theo dõi- Quan sát theo dõi học sinh học tập và thực hiện nhiệm vụ. | Học sinh thực hiện nhiệm vụ- Trả lời. |
| Báo cáo và thảo luận | Giáo viên tổ chức điều hành- Giáo viên mời 1 vài học sinh bất kỳ để trình bày nội dung.  | - HS: Trình bày.- HS: Nhận xét bổ sung. |
| Kết luận và nhận định | Giáo viên nhận xét và định hướng học sinh nêu:

|  |
| --- |
| Phiếu học tập |
| Nội dung ý kiến | Đồng ý | Không đồng ý | Giải thích/Ví dụ |
| 1 | X |  | Giúp nhận ra điểm mạnh, điểm yếu của bản thân |
| 2 | X |  | Hiểu rõ bản thân để để ra mục tiêu, biện pháp, giải quyết vấn đề cho phù hợp |
| 3 | X |  | Dễ đồng cảm trong giao tiếp, ứng xử phù hợp với người khác |
| 4 | X |  | Biết rõ bản thân để có cách ứng xử, giao tiếp cho phù hợp. |

HS liên hệ để nêu tấm gương về tự nhận thức bản thân. | - Nghe và ghi chép khi GV kết luận.**2. Ý nghĩa của tự nhận thức về bản thân**- Tự nhận thức đúng về bản thân sẽ giúp em:+ Nhận ra điểm mạnh của bản thân để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu.+ Biết rõ mong muốn, những khả năng, khó khăn, thách thức của bản thân để đạt được mục tiêu, ra quyết định và giải quyết vấn đề phù hợp. |

**3. Cách tự nhận thức về bản thân**

*a) Mục đích:*

 - Giáo viên giúp HS tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ bản thân. Biết tôn trọng bản thân; xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân.

*b) Nội dung:*

- GV tổ chức cho học sinh đọc thông tin trong SGK và thảo luận nhóm để tìm hiểu nội dung bài học.

**3. Cách tự nhận thức về bản thân**

- Để tự nhận thức đúng về bản thân, em cần:

+ Đánh giá bản thân qua thái độ, hành vi, kết quả trong từng tình huống cụ thể.

+ Quan sát phản ứng và lắng nghe ý kiến nhận xét của người khác về mình.

+ So sánh những nhận xét, đánh giá của người khác về mình với tự nhận xét, đánh giá của mình.

+ Thân thiện, cởi mở, tích cực tham gia các hoạt động để rèn luyện và phát triển bản thân.

*d) Tổ chức thực hiện:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các bước tiến hành** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| Chuyển giao nhiệm vụ | Giáo viên cho HS đọc phần thông tin trong SGK và thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi:Nhóm 1, 3: thảo luận tình huống 1.Nhóm 2, 4: thảo luận tình huống 2.GV nhận xét và kết luận cách tự nhận thức về bản thân.Nêu tấm gương sáng về tự nhận thức bản thân: Thầy Nguyễn Ngọc Ký. | Học sinh nhận nhiệm vụ học tập.- Dựa vào SGK để thảo luận hoàn thành PHT. |
| Thực hiện nhiệm vụ | Giáo viên theo dõi- Quan sát theo dõi học sinh học tập và thực hiện nhiệm vụ. | Học sinh thực hiện nhiệm vụ- Trả lời. |
| Báo cáo và thảo luận | Giáo viên tổ chức điều hành- Giáo viên mời 1 vài học sinh bất kỳ để trình bày nội dung.  | - HS: Trình bày.- HS: Nhận xét bổ sung. |
| Kết luận và nhận định | Giáo viên nhận xét và định hướng học sinh nêu:Nhóm 1, 3:- Hoa có nhiều đức tính tốt luôn khiêm tốn và tự học hỏi để tự khắc phục những điểm chưa hài lòng về bản thân, tự hoàn thiện bản thân.b) Cách để tự nhận thức bản thân: - Tham gia các hoạt động tập thể.- Ghi nhật kí những tình huống căng thảng bản thân gặp phải.- Lắng nghe ý kiến nhận xét của mọi người.- Thuyết phục bạn bè, người thân chia sẻ những điều họ nghĩ về bạn.Nhóm 2, 4: a) Bình tuyệt đối hóa thần tượng, bình nên sống thực với bản thân, không nên vì thần tượng mà thay đổi bản thân.b) Em không đồng tình với hành động, việc làm đó. Vì Bình đã không nhận thức được bản thân mình có đúng như vậy không mà chỉ mải chạy theo thần tượng. | - Nghe và ghi chép khi GV kết luận.**3. Cách tự nhận thức về bản thân**- Để tự nhận thức đúng về bản thân, em cần:+ Đánh giá bản thân qua thái độ, hành vi, kết quả trong từng tình huống cụ thể.+ Quan sát phản ứng và lắng nghe ý kiến nhận xét của người khác về mình.+ So sánh những nhận xét, đánh giá của người khác về mình với tự nhận xét, đánh giá của mình.+ Thân thiện, cởi mở, tích cực tham gia các hoạt động để rèn luyện và phát triển bản thân. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

 a) Mục đích:

 - Học sinh vận dụng những kiến thức vừa học để trả lời câu hỏi, xử lý tình huống cụ thể trong SGK.

b) Nội dung:

 GV cho HS trả lời câu hỏi bài tập trong SGK.

c) Sản phẩm: Học sinh đưa ra câu trả lời, dựa trên sự hiểu biết của bản thân và kiến thức vừa học.

**Bài tập 1.**

HS tự thực hiện hoặc có thể nhờ bạn bè, người thân ghi lại những thông tin cơ bản.

|  |  |
| --- | --- |
| Thông tin cá nhân | Mô tả |
| Ngoại hình |  |
| Tính cách |  |
| Sở thích |  |
| Thói quen |  |
| Điểm mạnh |  |
| Điểm cần cố gắng |  |

Sau đó tiến hành hoàn thiện bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Ưu điểm/khuyết điểm | Biện pháp phát huy/khắc phục |
|  |  |

**Bài tập 2.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Việc làm | Nhận xét | Hậu quả |
| Hình 1 | Không nên. Vì như vậy khiến Huy dễ trở thành người nh nhược. | Khiến Huy trở nên nhu nhược, yếu đuối, tự ti. |
| Hình 2 | Không nên. Việc làm này khiến Lan không bao giờ dám bày tỏ ý kiến của mình trước tập thể. | Khiến Lan tự ti, không phát triển được ngôn ngữ, tư duy phản biện. |
| Hình 3 | Không nên. Việc làm này khiến Vy thực hiện việc làm thiếu tự giác, mệt mỏi, và hiệu quả học tập không cao. | Khiến Vy không phát huy được điểm mạnh của bản thân, không sống đúng với chính mình. |

**Lời khuyên:**

- Không nên chấp nhận hoặc thực hiện các việc làm, hành động theo mong muốn của người khác; không dám làm, không dám hỏi những điều mình thắc mắc, băn khoăn.

- Nên chia sẻ với bố mẹ, người thân những mong muốn của bản thân, nhờ bố mẹ, người thân tư vấn, hỗ trợ cách thực hiện những ước muốn của mình.

d) Tổ chức thực hiện:

- Chuyển giao nhiệm vụ:

GV cho HS làm việc cá nhân để giải bài tập trong SGK.

GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm và trình bày kết quả lên bảng.

- Thực hiện nhiệm vụ: Học sinh làm bài tập.

- Báo cáo, thảo luận: HS trả lời, HS khác nhận xét.

- Kết luận, nhận định: Giáo viên nhận xét, đối chiếu và so sánh kết quả của cả lớp để từ đó có căn cứ điều chỉnh nội dung dạy học.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

 a) Mục đích:

 - Học sinh vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

b) Nội dung:

 - GV cho HS học cách nhận thức và rèn luyện bản thân.

c) Sản phẩm:

Học sinh ghi ra giấy và chia sẻ với lớp. Học sinh còn lại nhận xét.

d) Tổ chức thực hiện

 - Chuyển giao nhiệm vụ:

 1. Mỗi ngày dành hãy dành 15p để suy nghĩ về những trải nghiệm của bản thân, bao gồm những điều mong muốn, những điều tốt lành, những điều chưa tốt… và ghi vào nhật ký. Sau mỗi tháng em hãy xem lại để biết bản thân thay đổi như thế nào.

 2. Em hãy tham gia các hoạt động tập thể và ghi lại những trải nghiệm, đặc điểm, khả năng mới mà em khám phá được ở bản thân.

 - Thực hiện nhiệm vụ: Học sinh làm bài tập.

- Báo cáo, thảo luận: HS đối chiếu so sánh kết quả, chia sẻ và góp ý cho nhau.

- Kết luận, nhận định: GV nhận xét.